

Số: 116/2025/CBTT-PW
V/v: Công bố thông tin Báo cáo tình hình
quản trị Công ty 06 tháng đầu Năm 2025.

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí
2. Mã chứng khoán: PWA
3. Trụ sở chính: VP3, Khu văn phòng, Tầng 5B, Tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0243.7474.510 Fax: 0243.843.1942
5. Người thực hiện công bố thông tin: Dương Thị Lệ.
6. Loại thông tin công bố: định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí công bố Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu Năm 2025.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí tại địa chỉ: www.petrowaco.vn vào ngày 24/07/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCK.

Đính kèm:

Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu Năm 2025.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Dương Thị Lệ

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẮT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
06 tháng đầu Năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty CP Bất động sản Dầu khí
- Địa chỉ trụ sở chính: VP3, Khu văn phòng, Tầng 5B Tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.7474.510 Fax: 0243.843.1942 Email:
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PWA
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	28/2025/NQ-ĐHĐCĐ	17/05/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Bất động sản Dầu khí

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Thân Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT	27/04/2016	
2	Ông Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	11/04/2018	
3	Bà Trần Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT	27/04/2016	
4	Ông Phạm Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	20/05/2021	

5	Ông Đoàn Vũ Tiến	Thành viên HĐQT	27/04/2016	
---	------------------	-----------------	------------	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Thân Thế Sơn	5/5	100%	
2	Ông Lê Minh Đức	5/5	100%	
3	Bà Trần Thị Phương Hoa	5/5	100%	
4	Phạm Đức Hạnh	5/5	100%	
5	Ông Đoàn Vũ Tiến	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty;

Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty đã tuân thủ theo đúng các Quy định, Quy chế của Công ty và có nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định/Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/2025NQ-HĐQT	18/02/2025	V/v: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.	100%
2	10/2025/NQ-HĐQT	05/03/2025	V/v: Công tác cán bộ	100%
3	11/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	V/v: Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	17/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	V/v: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD Quý I/2025 và kế hoạch SXKD Quý II/2025.	100%
5	18/2025/QĐ-HĐQT	15/04/2025	V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
6	19/2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	V/v: Phê duyệt chi phí hoạt động của CN Công ty CP Bất động sản Dầu khí – Ban điều hành Dự án 59 – 63 Huỳnh Thúc Kháng.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
-----	----------------	---------	--------------------------------	---------------------

1	Bà Vũ Minh Thủy	Trưởng Ban	20/05/2021	Cử nhân Kế toán
2	Ông Bùi Việt Trung	Thành viên	27/04/2016	Cử nhân Luật kinh tế
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	20/05/2021	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Minh Thủy	1/1	100%	100%	
2	Ông Bùi Việt Trung	1/1	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Hiền	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành các công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ về đầu tư, tài chính, lương thưởng của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Quy chế, quy định nội bộ;
- Soát xét về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành;
- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán;
- Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu phải kiểm tra vấn đề cụ thể nào từ cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Thái Hoàng	29/08/1974	Kiến trúc sư	01/08/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
-----------	---------------------	-------------------------------	---------------

Trần Hương Liên	22/04/1981	Cử nhân Kinh tế	01/01/2019
-----------------	------------	-----------------	------------

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam			0100105976 cấp lần đầu ngày 13/09/2010	Số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	9/2006			Cổ đông lớn sở hữu 24,9%

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Thân Thế Sơn		Chủ tịch HĐQT						3.100	0,03 %	
1.1	Nguyễn Thị Nam Phương								0	0,00 %	Vợ
1.2	Thân Thế Sơn Ngọc								0	0,00 %	Con
1.3	Thân Thế Sơn Tùng								0	0,00 %	Con
1.4	Lê Minh Ngọc								0	0,00 %	Con dâu
1.5	Thân Thế Xương								0	0,00 %	Bố đẻ
1.6	Lê Thị Nhở								0	0,00 %	Mẹ đẻ
1.7	Thân Thế Việt								0	0,00 %	Anh trai
1.8	Thân Thị Thanh Hải								0	0,00 %	Em gái
1.9	Thân Thế Hà								0	0,00 %	Em trai
1.10	Đinh Thị Mai								0	0,00 %	Em dâu
1.11	Đỗ Thị Kim Dung								0	0,00 %	Chị dâu
2	Lê Minh Đức		Thành viên HĐQT						0	0,00 %	
2.1	Lê Trọng Mẫn								0	0,00 %	Bố đẻ

2.2	Trần Thị Liên						Đã mất			Mẹ đẻ
2.3	Lê Đăng Lập						Đã mất	0	0,00 %	Bố vợ
2.4	Nguyễn Thị Na							0	0,00 %	Mẹ vợ
2.5	Lê Thị Bảo Yên							0	0,00 %	Vợ
2.6	Lê Minh Hòa							0	0,00 %	Con trai
2.7	Lê Thị Bích Thuận							0	0,00 %	Con gái
2.8	Lê Minh Long						Đã mất			Anh trai
2.9	Lê Minh Huyền							0	0,00 %	Anh trai
2.10	Lê Thị Minh Hạnh							0	0,00 %	Em gái
2.11	Lê Thị Minh Thành							0	0,00 %	Em gái
2.12	Lê Thị Minh Tâm							0	0,00 %	Em gái
2.13	Lê Minh Khánh							0	0,00 %	Em gái
2.14	Phùng Hương Duy							0	0,00 %	Chị dâu
2.15	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							0	0,00 %	Chị dâu
2.16	Nguyễn Trần Thắng							0	0,00 %	Em rể
2.17	Dương Đức Bảo							0	0,00 %	Em rể
2.18	Nguyễn Hồng Sơn						Đã mất			Em rể
2.19	Lê Thị Anh							0	0,00 %	Em dâu
2.20	Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam							2.490.000	24,9 %	Ông Lê Minh Đức là đại diện vốn góp sở hữu 12,9 %
3	Phạm Đức Hạnh		Thành viên HĐQT					0	0,00 %	

3.1	Phạm Văn Quý						Đã mất			Bố đẻ
3.2	Phạm Thị Nghê							0	0,00 %	Mẹ đẻ
3.3	Trần Thị Phương Lệ							0	0,00 %	Vợ
3.4	Phạm Đức Việt							0	0,00 %	Con
3.5	Phạm Minh Anh							0	0,00 %	Con
3.6	Phạm Văn Mến						Đã mất			Anh trai
3.7	Phạm Văn Yên							0	0,00 %	Anh trai
3.8	Nguyễn Thị Hồng Thao							0	0,00 %	Chị dâu
3.9	Phạm Thị Dấu							0	0,00 %	Chị gái
3.10	Đặng Xuân Mai							0	0,00 %	Anh rể
3.11	Phạm Hùng Thuận							0	0,00 %	Anh trai
3.12	Phạm Thị Lan							0	0,00 %	Chị dâu
3.13	Phạm Ngọc Thuận							0	0,00 %	Anh trai
3.14	Trịnh Thị Lan							0	0,00 %	Chị dâu
3.15	Phạm Thanh Hương							0	0,00 %	Em gái
3.16	Nguyễn Xuân Dương							0	0,00 %	Em rể
3.17	Trần Xuân Trụ							0	0,00 %	Bố vợ
3.18	Nguyễn Thị Là							0	0,00 %	Mẹ vợ
4	Đoàn Vũ Tiến		Thành viên HĐQT					0	0,00 %	
4.1	Đoàn Thanh Tôn						Đã mất			Bố đẻ
4.2	Trần Thị Vĩnh							0	0,00 %	Mẹ đẻ
4.3	Lương Xuân Ry							0	0,00 %	Bố vợ
4.4	Lê Thị Gái Em							0	0,00 %	Mẹ vợ

4.5	Lương Thị Nhật Minh							0	0,00 %	Vợ
4.6	Đoàn Gia Khiêm							0	0,00 %	Con
4.7	Đoàn Minh Châu							0	0,00 %	Con
4.8	Đoàn Vũ Thắng							0	0,00 %	Anh trai
4.9	Đoàn Thị Vân							0	0,00 %	Chị dâu
4.10	Tổng Công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam							2.490.000	24,9 %	Ông Đoàn Vũ Tiến là đại diện vốn góp sở hữu 12%
5	Trần Thị Phương Hoa		Thành viên HĐQT					0	0,00 %	
5.1	Đỗ Văn Soát							0	0,00 %	Chồng
5.2	Đỗ Chí Phương							0	0,00 %	Con
5.3	Đỗ Lan Hương							0	0,00 %	Con
5.4	Trần Công Khanh							0	0,00 %	Anh trai
6	Nguyễn Thái Hoàng		Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật					1.000	0,01 %	
6.1	Nguyễn Trọng Bản							0	0,00 %	Bố đẻ
6.2	Thái Thị Diệu Khang							0	0,00 %	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thái Việt Hùng							0	0,00 %	Em trai
7	Trần Hương Liên		Kế toán trưởng					0	0,00 %	
7.1	Nguyễn Văn Hân							0	0,00 %	Chồng
7.2	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,00 %	Con
7.3	Trần Xuân Nghiêm							0	0,00 %	Bố đẻ

7.4	Nguyễn Thị Luyến								0	0,00 %	Mẹ đẻ
7.5	Trần Xuân Trang								0	0,00 %	Em trai
7.6	Trần Thị Phương Thảo								0	0,00 %	Em dâu
7.7	Trần Thị Huyền								0	0,00 %	Chị gái
7.8	Vũ Ngọc Thuần								0	0,00 %	Anh rể
7.9	Nguyễn Văn Tuấn								0	0,00 %	Bố chồng
7.10	Lê Thị Dung								0	0,00 %	Mẹ chồng
8	Vũ Minh Thùy		Trưởng Ban KS						0	0,00 %	
8.1	Vũ Minh Thắng								0	0,00 %	Bố đẻ
8.2	Phạm Thị Nhung								0	0,00 %	Mẹ đẻ
8.3	Vũ Minh Thúy								0	0,00 %	Em gái
8.4	Bùi Mỹ Ngọc								0	0,00 %	Con
9	Bùi Việt Trung		Thành viên Ban KS						0	0,00 %	
9.1	Nguyễn Thị Thu Trang								0	0,00 %	Vợ
9.2	Bùi Quỳnh Anh								0	0,00 %	Con
9.3	Bùi Diệp Chi								0	0,00 %	Con
9.4	Bùi Đức Trần								0	0,00 %	Bố đẻ
9.5	Hoàng Thị Lý								0	0,00 %	Mẹ đẻ
9.6	Bùi Thị Việt Hà								0	0,00 %	Em gái
9.7	Nguyễn Hữu Trí						Đã mất		0	0,00 %	Bố vợ
9.8	Nguyễn Tổ Thường								0	0,00 %	Mẹ vợ
10	Lê Thị Hiền		Thành viên Ban KS						341.600	3,41 %	
10.1	Lê Văn Hộ						Đã mất		0	0,00 %	Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Vy								0	0,00 %	Mẹ đẻ

10.3	Nguyễn Đình Đức							0	0,00 %	Bố chồng
10.4	Nguyễn Thị Ngải							0	0,00 %	- Mẹ chồng
10.5	Nguyễn Đình Đạt							0	0,00 %	Chồng
10.6	Nguyễn Thu Trang							0	0,00 %	Con
10.7	Nguyễn Đình Thành							0	0,00 %	Con
10.8	Lê Mạnh Hùng							0	0,00 %	Anh trai
10.9	Lê Thị Phụng							0	0,00 %	Chị gái
10.10	Lê Mạnh Dũng							0	0,00 %	Anh trai
10.11	Lê Thị Hạnh							0	0,00 %	Chị gái
10.12	Chu Thị Phương							0	0,00 %	Chị dâu
10.13	Bùi Thị Vân							0	0,00 %	Chị dâu
10.14	Lê Minh Thắng							0	0,00 %	Anh rể
10.15	Phí Ngọc Phương							0	0,00 %	Anh rể
11	Dương Thị Lệ		Người ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị					0	0,00 %	
11.1	Dương Đình Tụng							0	0,00 %	Bố đẻ
11.2	Chữ Thị Tô							0	0,00 %	Mẹ đẻ
11.3	Bùi Hướng Tâm							0	0,00 %	Chồng
11.4	Bùi Phương Chi							0	0,00 %	Con
11.5	Bùi Đức Minh							0	0,00 %	Con
11.6	Dương Thị Hồng Thắm							0	0,00 %	Chị gái
11.7	Vũ Hồng Sơn							0	0,00 %	Anh rể
11.8	Dương Thị Thu Hà							0	0,00 %	Chị gái
11.9	Hà Thế Quang						Đã mất			Anh rể

11.10	Bùi Văn Định								0	0,00 %	Bố chồng
11.11	Nguyễn Thị Mai								0	0,00 %	Mẹ chồng

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thân Thế Sơn

T.C.P. ★ IN

